

TRĂNG QUÊ

Posted on [June 17, 2012](#) by [nguyengiuhung](#)

Nhân đọc tập thơ [Mấy Vần Tươi Sáng của thi sĩ Trần Trung Phương \(1913-1945\)](#) – Nhà xuất bản Bình Minh, in lần thứ hai năm 1952⁽¹⁾.

Mặt trời đang ngập ngừng lặn sau lũy tre xa. Ánh nắng vàng còn sót lại vương vãi trên cánh đồng đã đổi thành màu da cam rồi màu tím nhạt. Trên đê, đoàn mục đồng đưa trâu về, chúng ngồi hay đứng ngất ngưỡng trên lưng trâu nói chuyện lao xao từ xa vọng lại. Bóng chúng in sẫm trên nền trời. Những con nghé leo đèo theo mẹ, thỉnh thoảng lại chạy loăng quăng đùa nghịch rồi rúc vào bú mẹ. Dăm ba chị nông dân đương gánh lúa về, đòn gánh nặng trĩu nhún nhảy trên vai. Họ trao nhau vài câu chuyện ngắn, dứt quãng xen lẫn tiếng chuông chùa thông thả, ngân từng tiếng vang vào không trung. Vài con chim lạc lõng vội vàng bay về tổ.

Tôi và Thi vừa đi xem lễ hội cúng vía Thần hoàng ở đình làng bên. Dân làng tề tựu nơi đây để cầu xin cho được mưa thuận gió hòa và nhà nhà được yên vui.

Chúng tôi mãi vui xem hội nên tới quá xế chiều mới nhớ trở về nhà. Cùng rảo bước bên nhau trên đồng ruộng, chúng tôi lần theo những con đường chi lớn vừa đủ cho hai người đi song song. Có những chỗ đường bị thu hẹp lại, tôi để Thi đi trước, tôi đi sau. Bóng dáng Thi lúc nào cũng thoăn thoắt lẫn trong tiếng cười đùa. Nàng se sẽ hát chỉ đủ để nàng nghe. Nàng thích hát, nhưng không phải là những bài dân ca mà là những bài hát Tây phương tình tứ nàng được học ở trong trường. Tuy Thi lớn lên ở đồng quê, nhưng sau hai năm sống nơi thành thị, nàng đã thay đổi nhiều. Nhưng thật ra, gia đình Thi thuộc vào hàng khá giả và có vai vế trong làng nên bản chất Thi cũng đã không giống như những cô thôn nữ mộc mạc cùng lứa tuổi với nàng.

Thi có cái vóc dáng học trò nhưng mang đầy sức sống. Mặt nàng trắng hồng với đôi mắt thông minh, đôi môi lúc nào cũng mọng đỏ tự nhiên. Mái tóc dài ngang vai được kẹp lại bằng chiếc bím bạc phía sau. Mỗi khi nàng chạy, mớ tóc óng ả ấy lại phát sang bên này hay sang bên kia bờ vai. Thi cũng mặc áo nâu quần đen thôn dã, nhưng trong cái áo nâu đơn giản ấy vẫn mang hình bóng của một cô học trò trên tinh về quê thăm nhà.

Tôi và Thi vẫn đi trong cánh đồng lúa. Lác đác có những thửa ruộng vừa mới gặt còn tro cuống rạ. Điềm trắng, vài con cò lò dò trong đầm nước xa xa. Dăm ba người đàn bà vội vã gánh hàng về sau phiên chợ, nói chuyện xôn xao rồi chẳng mấy chốc họ đã mất dạng. Một người đàn ông gò lưng đạp lạch cạch trên chiếc xe đạp cũ. Âm thanh của chiếc xích thiếu dầu ken két vang xa nhưng cũng thưa thớt dần rồi tắt hẳn sau lũy tre làng. Buổi chiều ở cánh đồng quê sao sớm trở nên vắng lặng thế. Những tiếng ễnh ương hay ếch nhái đã bắt đầu vang lên rải rác đó đây.

Tôi và Thi đã lần ra được tới đường lớn. Có khi Thi chạy lên phía trước mặt tôi, vừa đi giật lùi vừa nói huyền thuyên về hội lễ Thần hoàng. Nàng chê ông Tiên chỉ sao béo thế; ông Lý trưởng lại gầy gò, lưng thụng trong chiếc áo the thâm. Thi khen đoàn tế lễ ăn mặc thật đẹp. Những cô gái làng xinh tươi trong ban tế lễ thướt tha trong những bộ đồng phục quần áo tú thân sắc sỡ với chiếc nón quai thao rộng vành cùng giải yếm màu cánh sen và

được điểm tô thêm với chiếc bao lung màu nỡn chuối. Các cô uyển chuyển theo mỗi bước chân đi, tiến lên lùi xuống nhịp nhàng theo tiếng hô đồng dục của ông Chủ tế. Tôi mỉm cười hỏi Thi có thích ăn mặc như thế khi ra Hà nội không. Thi nhìn tôi ngúng nguẩy rồi ôm mặt phá lên cười. Tiếng cười của nàng rất vui và ròn rã làm sao.

Khi chúng tôi tới gần cổng làng thì trời cũng đã bắt đầu nhá nhem tối. Có nhà đã lên ngọn đèn “dầu lạc” le lói, ánh sáng hắt qua cửa sổ nhấp nháy cùng vài ngôi sao mới mọc đang lấp lánh trên cao.

Giờ này, cây đa đầu làng trông có vẻ ma quái, hoang vu và im lìm. Khi đi tới chỗ có ngôi miếu thờ với những ông bình vôi trắng toát, Thi chùn chân đi chậm lại và đi sát vào tôi như nàng đang sợ những bóng ma vô hình nào đó đang lẩn quất quanh đây. Bàn tay tôi vô tình chạm phải người nàng, trong hoàn cảnh này, chỉ một giây ngắn ngủi ấy cũng đủ làm tôi thấy bồi hồi và rung động.

Qua ngôi miếu ấy, chúng tôi nay lại vui bước trên con đường làng lát gạch. Bỗng đâu có tiếng gọi mời vào nhà chơi của anh chị Dân, anh chị họ của tôi. Tôi và Thi nhìn nhau như hỏi ý, rồi chúng tôi cùng ghé vào thăm.

Sau khi an tọa trên hai chiếc ghế gỗ thấp lè tè cao chừng hai hay ba tấc, chúng tôi được anh chị mời uống nước với đậm đèn đấng cả mâm. Nhân mâm cơm vừa được bung ra, anh chị mời chúng tôi dùng cơm, nhưng chúng tôi từ chối nại có vừa ăn cỗ ở đình làng bên.

Trăng đã vừa lên. Ánh sáng trăng dịu tỏa khắp sân.

Chi Dân tiết kiệm tí dầu nên vợ chồng con cái kéo ra ngồi ăn ở giữa sân. Mâm cơm được đặt trên chiếc chiếu cũ đã rách một vài nơi. Sáu miệng ăn đang quây quần bên chiếc mâm gỗ đã tróc sơn.

Trên mâm có đĩa rau muống luộc, một đĩa vùng rang, một bát tương và thêm một đĩa tôm riu rang mặn. Đây là hình ảnh của bữa cơm thanh đạm tiêu biểu của một gia đình nông dân không khá giả. Đối với dân quê nghèo ở đây, thịnh thoảng họ mới được ăn tôm cá do chính tay họ đánh đậm hay câu được chứ ít khi họ chịu bỏ tiền ra mua những món ăn được coi như là xa xỉ này. Họ chẳng, trong những ngày giỗ tết, họ mới chịu làm thêm con gà hay con vịt nhà nuôi, hay nhiều lắm thêm được miếng thịt lợn mua từ trên chợ Huyện đem về.

Bữa cơm chiều của nhà nông là thời gian họp mặt gia đình. Mọi người đông đủ sau một ngày vất vả với công việc.

Cơm nước xong, ai vào việc nấy. Mận, tên cô gái lớn đem bát đĩa ra ao rửa. Thi cũng theo ra nói chuyện. Hai người cùng trang lứa với nhau. Anh chị Dân ngồi uống nước trên chiếc chiếu trong hàng hiên tiếp chuyện tôi. Sau thêm tuần nước với, chị Dân lại tát tả vừa nói chuyện vừa thu xếp hàng hóa cho phiên chợ ngày mai. Anh Dân hỏi thăm tôi dăm ba câu về bố mẹ tôi rồi xoay ra hỏi chuyện học hành của tôi trên Hà Nội. Anh Dân cũng học xong bậc tiểu học ở trường làng. Anh lấy vợ sớm và nay đã có được bốn mụn con. Mận là đứa con gái đầu lòng, rất đảm đang, lo toan việc nhà lại còn giúp mẹ trong việc buôn bán nữa. Đứa trai bé nhất vừa đầy năm tuổi.

Bỗng chị Dân hỏi tôi:

– Thế bao giờ cô chú trở lại trường?

Tự nhiên tôi thấy tai tôi nóng lên vì nghe thấy chị dùng hai chữ “cô chú” ám chỉ tôi và Thi. Tôi thấy hơi ngượng ngùng nhưng thấy chị không có ý đùa nghịch nên tôi áp úng trả lời :

– Chúng em còn ít ngày nữa ạ.

Chữ “chúng em” tôi dùng một cách ngập ngừng.

Lúc này Thi và Mận đã trở lại sân. Thi ngồi thụp xuống thềm nhà vừa nói chuyện với Mận vừa phụ chị Dân xếp lại vài món hàng còn bừa bộn vào bồ. Bọn trẻ con ồn ào vì chúng vừa nhập bọn với đám trẻ con hàng xóm mới chạy sang chơi.

Tôi thấy ngồi đã lâu nên xin phép anh chị ra về. Thi cũng đứng dậy theo.

Ra đến cổng tôi còn nghe thấy văng vẳng tiếng chị Dân nói với chồng đằng sau lưng

:

– Hai đứa trông cũng xứng đôi đấy chứ nhi.

Không nghe thấy anh Dân đáp lại mà chỉ nghe thấy Mận cắn nhả:

– Bu này, cứ hay nói chuyện người ta.

Tôi và Thi đều nghe thấy. Tôi tự nhiên thấy vui. Thi vẫn làm lủi đi bên tôi như không nghe thấy gì. Tôi liếc sang nàng xem phản ứng ra sao. Tôi biết con gái họ kín đáo và giữ ý lắm, Thi đâu có thể lộ vẻ hân hoan như tôi được. Tôi mỉm cười một mình.

Từ trong sân nhà của anh chị Dân vang ra xa tận ngoài ngõ tiếng mấy đứa trẻ con chơi dung dăng dung dẻ. Tiếng Mận hét to ngăn thằng em út không được chạy nhanh kéo ngã.

*Dung dăng, dung dẻ
Đất trẻ đi chơi,
Những buổi đẹp trời
Tìm nơi tắm mát,
Cùng nhau ca hát ,
Cát tiếng cười vang,
Nhảy múa nhịp nhàng
Cho lòng tươi trẻ*

*Dung dăng, dung dẻ
Đất trẻ nghênh ngang
Những buổi chiều vàng ,
Chạy đùa nhảy nhót
Nghe đàn chim hót
Đuổi bướm ròn bay,
Vận động chân tay
Cho người mạnh mẽ.*

*Dung dăng, dung dẻ
Đất trẻ đi rong*

*Hít thở ngoài đồng
Giữa trời quang đãng.
Ngắm trông đồng áng
Hoa cỏ xinh tươi;
Táp nập mọi người
Làm ăn vui vẻ
Trần Trung Phương (TTP)*

Trên đường về nhà, tôi cùng Thi đi sánh bước bên nhau im lặng. Ánh trăng vàng vạc rải trên đường. Bóng hàng tre theo gió xoa nhẹ mặt ao sát bên bờ đường. Và bóng tôi và Thi cũng như đương quyện lại với nhau trong sóng nước lặn tắt. Tôi cúi xuống nhặt hòn sỏi ném xuống ao làm mặt nước loang ra những khoanh tròn làm hai chiếc bóng lung linh, uốn éo như múa. Thi nhìn băng quơ hai chiếc bóng rồi cúi đầu không nói. Cái bản tính hồn nhiên của nàng như đã bị chị Hằng đem đi đâu mất mà chỉ còn để lại một cô Thi mơ mộng ở tuổi mười lăm. Hay nàng đang suy nghĩ về lời nói của chị Dân lúc nãy. Tôi hay nghĩ “vơ vào” như thế. Những con đom đóm lập lòe trên những khóm bụi bờ ao. Trên đỉnh cây cau, mặt trăng đang lơ lửng treo trên ấy.

Ánh sáng trăng, dù ở thành thị hay thôn quê, nó luôn luôn đem đến cho mọi người sự lắng đọng, êm đềm, thiết tha trong tâm hồn. Sự êm đềm ấy cứ lan trải mãi ra đến vô cùng để người ta dễ mở lòng đón nhận sự yêu thương. Dưới ánh trăng, cảnh vật thường luôn trở nên huyền ảo. Ngoài cái lung linh huyền ảo ấy của cảnh vật, người thưởng ngoạn trăng còn tưởng như có thể nghe thấy được những âm thanh từ đâu vọng lại, có thể là tiếng lá vàng xào xạc bay trên ngô vểng vào mùa thu; hay tiếng sáo diều văng vẳng tự không trung, hay những câu hò tiếng hát của những cô thôn nữ gánh nước giếng đình làng xen lẫn những tiếng cười đùa của đám trẻ vui trăng vào mùa hè; hay nghe thấy được tiếng đàn ai vang lại từ chiếc thuyền nan đung đỉnh nhẹ bơi trên dòng sông uốn khúc.

*Khoan Ôi! Hồ Khoan!
Cô Hằng tha thướt giữa màn mây xanh.
Vi vu gió hát trong cành,
Thuyền ta rẽ sóng long lanh ngán vàng.*

*Khoan ơi ! Hồ khoan !
Ca đi ! Ta hát với ngàn thông reo !
Thuyền ta nhẹ nhẹ mái chèo,
Thuyền trôi, nước chảy giắt theo trăng vàng*

*Khoan lại hồ khoan !
Thuyền ai đưa vẳng tiếng đàn Nam Ai !
Gió nghe gió cũng thở dài,
Thuyền ai tới bến Thiên Thai mơ màng.*

*Khoan khoan hồ khoan !
Giơ tay vớt ánh trăng tan dưới chèo.
Chúng ta cất tiếng cười reo,
Còn lên một khúc họa theo tiếng đàn.*

*Khoan ơi ! Hồ khoan !
(TTP)*

Bên cạnh tiếng đàn cao vút của điệu Nam Ai, ta cũng tưởng như nghe đâu đó, tiếng đàn trầm ấm của điệu Nam Bình.

*Nàng trăng nằm ngủ trên cây,
Vô tình hé vạt áo mây ngang mình.
Giàn hoa gió động rung rinh,
Nghe ai gảy khúc Nam Bình ngán ngơ.*
(TTP)

Hay tiếng chuông chùa điểm từng tiếng ngân buồn:

*Trăng ngà tắm dưới cầu ao,
Hạt trai đánh vãi vương vào lá sen.
Đông xa có cánh diều lên,
Chùa đâu vắng tiếng chuông rền thu không.*
(TTP)

Trăng luôn là nguồn thi hứng của bao nhà thơ từ cô chí kim. Bên cạnh thi sĩ, những nhà văn cũng đã từng tốn bao giấy mực thêu dệt nên bao chuyện tình điểm lệ trong trăng. Trăng là thế đấy.

Tôi và Thi vẫn lặng lẽ đi bên nhau trên con đường làng lát gạch. Chị Hằng thỉnh thoảng bị che khuất bởi tàn cây, hay đám mây mỏng. Mùi dịu dịu của hoa bưởi trong vườn nhà ai thoảng thoảng bay ra. Vài ánh đèn leo lét mờ nhạt nhấp nháy qua lớp phen nứa trong những căn nhà tranh lụp xụp nằm khuất sau lũy tre thưa bên đường.

Nhìn ánh sáng trăng vàng vạc, tôi chợt nghĩ tới bài thơ “Phong Kiều Dạ Bạc” của Trương Kế thời nhà Đường bên Tàu. Như muốn phá vỡ bầu không khí quá yên tĩnh này, vừa đi tôi vừa kể cho Thi nghe về giai thoại đã gần như trở thành huyền thoại của bài thơ ấy.

Tôi hỏi Thi:

- Em có bao giờ nghe thấy tên thị trấn Tô Châu bên Tàu không?
- Thưa anh, có phải Tô Châu là thị trấn nổi tiếng về những cô gái đẹp, về dệt tơ lụa và về câu chuyện tình sử Phạm Lãi-Tây Thi phải không anh?
- Đúng rồi ! Sao em biết?
- Chị Uyên kể cho em nghe câu chuyện này sau khi chị ấy đọc xong cuốn truyện “Cô Tô Đài”. Chị ấy cứ thương cho đôi trai tài gái sắc ấy mãi nên em nhớ.

Tôi gật đầu nói:

– Tô Châu có nhiều điều anh có thể kể cho em nghe lắm. Nhưng bây giờ anh tạm kể em nghe một câu chuyện về một bài thơ nổi tiếng thời nhà Đường bên Tàu mang tên “Phong Kiều Dạ Bạc” nhé.

Thi nhìn tôi với cặp mắt biết ơn.

Tôi đọc bài thơ cho Thi nghe:

Phong Kiều Dạ Bạc.

*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên,
Cô Tô thành ngoại Hàn San tự,
Đạ bán chung thanh đảo khách thuyền.*
(Trương Kế)

Dịch.

*Trăng tà, tiếng quạ kêu sương,
Lửa chài, cây bến, sầu vương giấc hồ.
Thuyền ai đậu bến Cô Tô,
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San.*
(Tản Đà)

Giai thoại kể rằng.

Thành Tô Châu có núi Cô Tô nên còn được gọi là Cô Tô thành.

Trương Kế, tác giả bài thơ, khi đi thi hỏng về, ghé qua bến Phong Kiều, nửa đêm tỉnh giấc làm bài thơ này. Nhưng làm mới chỉ được có hai câu đầu, Trương Kế không thể làm nổi hai câu kế tiếp nữa nên cứ trần trọc mãi không sao ngủ được.

Cũng buổi đêm trăng hôm đó, bên ngoài thành Cô Tô, sư cụ chùa Hàn San cũng cảm hứng trăng thanh mà ngâm rằng:

*Sơ tam, sơ tứ nguyệt môn lung,
Bán tự ngân câu, bán tự cung.
(Mông ba, mông bốn trăng mờ,
Nửa dường móc bạc, nửa như cung trời.)*
(Trần Trọng San dịch)

Ta cũng nên biết chùa Hàn San được lập từ đời nhà Đường, vào thế kỷ thứ bảy, lấy tên chùa này bằng tên của vị sư lập chùa. Chùa bị phá hủy nhiều lần bởi chiến tranh, sau cùng vào đời nhà Thanh cho xây dựng lại và đúc chuông theo đúng kiểu mẫu nguyên thủy. Ngày nay, ai đến thăm chùa này cũng muốn đánh chuông để cầu phước.

Sư cụ làm được hai câu thơ ấy rồi hết ý không sao làm được thêm hai câu kế tiếp. Sư cụ cũng trần trọc mãi không sao ngủ được. Chú tiểu hầu bên thấy sư cụ cứ trần trọc mãi nên hỏi có sự. Sư cụ nói rõ nỗi khổ tâm của mình cho chú tiểu nghe. Chú tiểu xin phép sư cụ cho làm tiếp hai câu sau để hoàn tất bài thơ:

*Nhất phiến ngọc hồ phân lưỡng đoạn,
Bán trâm thủy đế, bán phù không.
(Một bình ngọc trắng chia hai,
Nửa chím đáy nước, nửa cài tìng không.)*
(Trần Trọng San dịch)

Sư cụ khen hay và sai chú tiểu lên chánh điện đánh chuông tạ Phật. Thành Cô Tô đêm đó nghe tiếng chuông từ Hàn San tự ngân xa. Trương Kế nằm trong thuyền nghe được tiếng chuông lúc ấy, kết thúc được bài thơ của mình:

*Cô Tô thành ngoại Hàn San tự,
Đạ bán chung thanh đảo khách thuyền.*

Giai thoại bài thơ là như vậy.

Tôi cũng nói cho Thi biết là nhiều người từng am hiểu về văn chương Trung quốc đã tự đặt câu hỏi là chữ “Ô đề” dùng trong bài thơ này, tức là tiếng quạ kêu hay đó là tên của một địa danh ở thành Tô Châu khi đó, vì nửa đêm thì không thể có tiếng quạ kêu. Lại thêm nữa, chữ “nguyệt lạc” là lúc trăng đã gần lặn tức lúc trời đã gần về sáng, sao trong thơ lại là “đạ bán” tức nửa đêm?

Tôi cũng cho Thi biết là hình ảnh con quạ đen lại là nguồn thi hứng cho nhiều thi nhân Trung quốc, ngay cả trong bài “Ô Dạ Đề” của Lý Bạch cũng thế, mở đầu bài thơ ấy bằng hai câu:

*Hoàng vân thành biên ô dục thê,
Quy phi “á á” chi thượng đề.*

...

Dịch.

*Mây vàng tiếng quạ bên thành,
Nó bay tìm ngủ trên cành nó kêu.*

...

(Tản Đà)

Thi hỏi tôi:

– Anh thích bài thơ này lắm hả?

– Ừ, đôi khi, trong sự cuống cuồng, dẫy dựa của cuộc sống đa đoan, nhân loại cần những bài thơ như thế này. Chính vì thế mà bài thơ “Phong Kiều Dạ Bạc” đã sống suốt 13 thế kỷ nay trong lòng mọi người và anh tin rằng nó sẽ còn sống mãi mãi. Một bài thơ bất tử.

Thi chỉ mỉm cười không nói.

Tôi đi bên Thi mà thấy lòng mình rộn rã quá. Tôi muốn đi và đi mãi, nhưng rồi cuối cùng tôi và Thi cũng phải chia tay. Đứng trước công nhà nàng, Thi như bịn rịn ngập ngừng chào tôi.

Tôi sẽ hỏi :

– Vài hôm nữa em có đi chơi hội đèn Và⁽²⁾ với anh không?

Thi như chột tươi hẳn lên

– Anh đi hả? Cho em đi với nhé.

Dưới ánh sáng trăng, tôi thấy khuôn mặt Thi thật rạng rỡ. Đôi mắt nàng đã sáng lại càng sáng hơn. Nước da nàng đã trắng lại càng trắng hơn lên.

Trong cái tĩnh mịch của đêm trăng, xúc động, tôi định nắm lấy tay nàng thì nàng đã quay gót, đẩy cổng vào nhà. Tôi đứng lại như còn tiếc nuối một điều gì. Tôi lững thững đi

tiếp một quầng trăng rồi rẽ vào ngõ nhà tôi. Bâng khuâng, trong lòng tôi có chút gì vui man mác, nhẹ nhẹ như ánh trăng thanh.

Trăng đã lên cao.

NGUYỄN GIỤ HÙNG

Chú thích:

- (1) Nhiều bài thơ của ông đã được sử dụng trong sách giáo khoa bậc Tiểu học của Bộ Quốc Gia Giáo Dục vào những năm đầu thập niên 1950.
- (2) Đèn Và gần thị xã Sơn Tây.
- (3) Nguồn tranh và ảnh lấy từ internet. (những tranh-ảnh không hiện trên blog nên không sao chép được!)

Nguồn: [Những năm tháng ấy – TRĂNG QUÊ | \(wordpress.com\)](http://www.vietnamvanhien.org)

www.vietnamvanhien.org

